

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và ông Trần Quang Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1977 ;

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 ;

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

(Bà L có mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm L trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống với nhau, thường xuyên cự cãi, làm cho hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2022 bà và ông Đ đã sống ly

thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Hải Đ1, sinh ngày 23-12-2005; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 30-5-2007; Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 21-9-2014; hiện cháu Đ1, cháu Q đã thành niên và có khả năng lao động được; cháu Y đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Y, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho cháu Y.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ:**

Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tổng đạt các văn bản tố tụng, đồng thời triệu tập ông Đ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm L có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm L, cho bà Lê Thị Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ; về con chung, giao con chung tên Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 21-9-2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con chung, về tài sản chung, nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét; buộc bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự

kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà L, ông Đ là hôn nhân hợp pháp, ông bà chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-12-2008. Trong quá trình chung sống, hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông Đ. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà L, ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L được ly hôn với ông Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Hải Đ1, sinh ngày 23-12-2005; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 30-5-2007; Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 21-9-2014; hiện cháu Đ1, cháu Q đã thành niên và có khả năng lao động được; cháu Y đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y. Xét thấy, từ năm 2022 đến nay cháu Y sống chung với bà L, để ổn định cuộc sống và cũng theo nguyện vọng của cháu Y muốn được sống chung với bà L; Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Y cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho cháu Y, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Không có.

[3.5] Về nợ chung: Bà L xác định, bà và ông Đ không có nợ chung; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của **Bộ luật Tố tụng dân sự**.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Lê Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 21-9-2014. Hiện bà L đang nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Lê Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0021652 ngày 12-02-2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; bà L đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu HS, AV.

Dương Thị Bé Thi